

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP**

Số: 46/2013/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Lập, ngày 26 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Lập năm 2014.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ CHÍN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước năm 2014;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 757/TT-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Lập, về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện Yên Lập năm 2014; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2013, phương hướng, nhiệm vụ năm 2014 của UBND huyện. Hội đồng nhân dân huyện đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2014 như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KT-XH NĂM 2014

1. Mục tiêu.

Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 7,5% trở lên; huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả nguồn lực cho đầu tư phát triển; tổ chức triển khai thực hiện tốt 3 khâu đột phá: Đầu tư kết cấu hạ tầng; đào tạo nguồn nhân lực và phát triển kinh tế đồi rừng có hiệu quả. Chỉ đạo toàn diện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế trọng tâm thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi, trâu, bò; Đề án nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, nâng cao chất lượng tăng trưởng, đảm bảo phát triển bền vững tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Chú trọng phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2014.**a. Chỉ tiêu pháp lệnh.**

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn theo phân cấp: 37.900 triệu đồng.
- Ngân sách cấp huyện được hưởng theo phân cấp: 24.905 triệu đồng.
- Bổ sung ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp huyện: 279.511 triệu đồng.
- Tổng chi ngân sách huyện: 307.358 triệu đồng.
- Gọi thanh niên nhập ngũ: 160 người.
- Số buổi chiếu phim phục vụ miền núi: 202 buổi.
- Thu quỹ phòng chống lụt bão: 134 triệu đồng.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 7,5%.

b. Chỉ tiêu hướng dẫn.

1. Giá trị tăng thêm ngành Nông lâm nghiệp, thủy sản (giá 2010): 575 tỷ đồng.
2. Giá trị tăng thêm ngành Công nghiệp - Xây dựng (giá 2010): 127 tỷ đồng.
3. Giá trị sản xuất ngành Nông lâm nghiệp, thủy sản (giá 2010): 965 tỷ đồng.
4. Sản lượng lương thực (cây có hạt): 37.650 tấn (riêng thóc 31.700 tấn).
5. Giá trị sản phẩm trên một đơn vị canh tác: 61 triệu đồng/ha.
6. Một số loại cây trồng chủ yếu:
 - Diện tích cây lúa: 6.050 ha (lúa lai: 3.550ha); năng suất TB cả năm 52,4 tạ/ha.
 - Diện tích cây ngô: 1.450 ha; năng suất: 41 tạ/ha; sản lượng 5.950,8 tấn.
 - Cây chè: Diện tích: 1.817,7 ha (trong đó chè trồng lại 90 ha); diện tích cho sản phẩm: 1.650,2 ha; năng suất 85,3 tạ/ha; sản lượng chè búp tươi: 14.076,2 tấn.
7. Chăn nuôi:
 - Tổng đàn trâu: 10.100 con.
 - Tổng đàn bò: 3.050 con (trong đó bò lai sind 1.700 con).
 - Tổng đàn lợn: 75.300 con.
 - Tổng đàn gia cầm: 700 ngàn con.
8. Thủy sản: Diện tích nuôi trồng: 535 ha; sản lượng: 1.330 tấn.
9. Lâm nghiệp: Diện tích rừng trồng mới tập trung: 1.217,1 ha; trồng cây phân tán 100 ngàn cây; bảo vệ rừng tự nhiên 6.500 ha.
10. Giá trị sản xuất Công nghiệp (giá 2010): 246 tỷ đồng.
11. Xuất khẩu lao động: 150 người.
12. Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo: 5%.
13. Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi suy dinh dưỡng: 18,84%.
14. Mức giảm tỷ suất sinh: 0,15‰.
15. Số lao động được giải quyết việc làm: 1.250 người (trong đó giải quyết việc làm mới 840 người).
16. Số trường học đạt chuẩn quốc gia tăng thêm: 03 trường.
17. Số xã được thu gom rác thải: 04 xã.

18. Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn khu dân cư văn hóa: 70%; số xã đạt tiêu chuẩn xã, thị trấn văn hóa: 13 xã, thị trấn (tỷ lệ 76,5%); tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa: 80%.
19. Chỉ tiêu về xây dựng Nông thôn mới: Hoàn thành thêm 30 tiêu chí trở lên.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

1. Về phát triển kinh tế.

1.1. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản, xây dựng nông thôn mới:

Tập chung chỉ đạo quyết liệt sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản; triển khai thực hiện Đề án chăn nuôi đại gia súc, đề án nhân rộng các mô hình có hiệu quả, thực hiện có hiệu quả các chương trình nông lâm nghiệp trọng điểm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ, đưa giống mới vào sản xuất, chăn nuôi; đẩy mạnh thâm canh, cải tiến (SRI), tăng năng suất, sản lượng, giá trị kinh tế cao. Tăng hệ số sử dụng đất nông nghiệp bình quân trong năm lên trên 2,5 lần (2 vụ lúa + 1 vụ màu); đảm bảo diện tích cây lúa đạt 6.050ha, diện tích ngô 1.450 ha trở lên để đảm bảo an ninh lương thực. Tăng diện tích trồng cây công nghiệp, chè giống mới, lạc giống mới, sắn cao sản, cây rau màu các loại; đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản theo hướng sản xuất hàng hóa. Tăng khối lượng, sản lượng hàng hóa bán, giết mổ. Tăng cường liên kết giữa các hộ, nhóm hộ, tổ đội, HTX trong sản xuất, chăn nuôi tạo sản phẩm có chất lượng, sản phẩm sạch và liên kết giữa sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; triển khai có hiệu quả nguồn hỗ trợ (500 triệu đồng) của tỉnh để thực hiện dự án chăn nuôi bò tại hai xã Ngọc Lập và Ngọc Đồng; dự án ngân hàng bò thông qua Hội Chũr thập đở tại xã Mỹ Lương. Chỉ đạo các biện pháp chủ động phòng, chống dịch bệnh, tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm; đảm bảo đủ giống, phân bón, thuốc trừ sâu cho cây trồng. Bố trí kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất và thực hiện các mô hình kinh tế; bố trí vốn vay ưu đãi Chương trình giải quyết việc làm để phát triển chăn nuôi bò sinh sản. Chỉ đạo các xã xây dựng các mô hình NLN- thủy sản, phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ tổng hợp, triển khai nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả, như nuôi lợn rừng lai, gà ri lai, lợn hướng nạc, chè Sand tuyết, lúa lai, bưởi Diễn... tiếp tục thực hiện thí điểm các mô hình mới như: Mô hình nuôi hươu lấy nhung, nuôi cá tầm nước ngọt... Tiến hành đánh giá sơ kết các chương trình trọng điểm trong sản xuất nông, lâm nghiệp. Chủ động xây dựng các biện pháp phòng chống bão lũ, sạt lở đất, lũ quét.

Xây dựng nông thôn mới: Tập trung nguồn lực triển khai có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới ở tất cả các xã trên địa bàn huyện, trong đó tập trung vào các xã điểm để phấn đấu đến 2015 có 3 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Lồng ghép các nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác từ đầu giá quyền sử dụng đất, đóng góp của nhân dân, các tổ chức để xây dựng nông

thôn mới. Phát huy nội lực, sự tham gia đóng góp của từng cá nhân, gia đình, thôn xóm, từng xã nhằm huy động tối đa các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Gắn công tác tuyên truyền cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư” với phong trào thi đua “Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới”. Chú trọng phát triển sản xuất, đào tạo nghề cho lao động nông thôn; đưa máy móc công nghiệp, cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp nhằm chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động, giải quyết việc làm trong nông thôn.

1.2. Về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh phát huy hết năng lực hiện có, đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, chú trọng thu hút các dự án mới đầu tư vào các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế của huyện tại cụm công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp tại Lương Sơn và các trung tâm cụm xã, tạo sự đột phá trong phát triển công nghiệp - TTCN năm 2014 và các năm tới. Khuyến khích các doanh nghiệp và tư nhân đầu tư các cơ sở sản xuất, chế biến các mặt hàng nông lâm sản, vật liệu xây dựng (chế biến chè, sắn, gỗ, vật liệu xây dựng không nung, khai thác đá, cát, sỏi, sản xuất đồ mộc gia dụng...), áp dụng công nghệ mới, công nghệ sạch nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh, giá trị gia tăng cao và phát triển theo hướng công nghiệp “xanh” thân thiện với môi trường. Khuyến khích liên kết sản xuất theo cụm, nhóm sản phẩm, phát triển làng nghề để tăng huy động vốn và tiêu thụ sản phẩm.

1.3. Về các ngành dịch vụ:

Khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ có lợi thế. Phát triển các siêu thị mini tại khu vực thị trấn và các trung tâm cụm xã. Tăng cường giới thiệu, quảng bá những sản phẩm đặc thù của địa phương thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, gắn phát triển dịch vụ với phát triển du lịch của tỉnh để liên kết phát triển các tua, tuyến du lịch qua các điểm lịch sử văn hóa. Nâng cao chất lượng, tăng khối lượng và độ an toàn vận tải trên tất cả các loại hình vận tải. Phối hợp tốt với Sở Giao thông vận tải để đầu tư xây dựng mới bến xe khách trung tâm huyện. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông và điểm bưu điện văn hóa xã. Đẩy mạnh phát triển internet, điện thoại di động. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vốn xây dựng và hình thành các loại hình dịch vụ: giới thiệu việc làm, tin học, y tế, thể dục thể thao, du lịch, tư vấn pháp luật, giống cây trồng vật nuôi... Thành lập các đoàn tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả, bảo đảm chất lượng và giá cả các mặt hàng thiết yếu và cân đối cung cầu hàng hoá.

1.4. Về đầu tư phát triển:

Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, tạo môi trường thuận lợi để thu hút vốn đầu tư tư nhân. Tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương, các bộ ngành và của tỉnh để huy động nguồn lực đầu tư để đầu tư xây dựng các công trình, dự án trọng điểm giao thông, thủy lợi, y tế, văn hoá, giáo dục và các chương trình, dự án phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Huyện ủy và Đề án của UBND huyện về phát triển kết cấu hạ tầng chủ yếu giai đoạn 2011-2015.

Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở trong việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Đảm bảo vốn cho công tác quy hoạch chuẩn bị đầu tư. Bố trí vốn đầu tư tập trung, không dàn trải theo đúng các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011; Chỉ thị 27/CT-TTg ngày 10/10/2012; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 16/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản. Nguồn vốn ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ; tăng cường quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ. Tập trung bố trí vốn thanh toán trả nợ các dự án, công trình đã hoàn thành và đã bàn giao đưa vào sử dụng từ năm 2013 trở về trước nhưng chưa bố trí đủ vốn. Năm 2014, chỉ làm mới công trình khi xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn để tránh gây nợ đọng XDCB. Tiếp tục đề nghị và đầu tư xây dựng mới các tuyến đường giao thông và các công trình, dự án trọng điểm đã có chủ trương đầu tư của tỉnh, như: tuyến đường từ xã Thượng Long đến bản người Mông, xã Trung Sơn; thu hút nguồn lực thực hiện dự án kè các đoạn bờ suối xung yếu từ Bến Lở đến Đá Thờ; tiếp tục kêu gọi xúc tiến đầu tư để được đầu tư dự án hệ thống thủy lợi 3 xã hạ huyện; hệ thống thủy lợi 2 xã Xuân An, Xuân Viên... Đẩy nhanh quyết toán đối với các công trình hoàn thành trong năm 2013 trở về trước. Phối hợp tốt với các Ban QLDA của tỉnh trong đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án tỉnh triển khai trên địa bàn huyện.

1.5. Về thu, chi ngân sách nhà nước, tín dụng tiền tệ:

Thực hiện kịp thời chính sách miễn, giảm thuế của Chính phủ đã ban hành đảm bảo đúng đối tượng, đúng quy định. Tăng cường các biện pháp đôn đốc thu nợ, kiểm tra chặt chẽ các khoản thu phân cấp cho cấp xã (các nguồn để lại, nguồn vượt thu). Phần đầu thực hiện hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2014 theo kế hoạch được giao (37,9 tỷ đồng). Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và khả năng cân đối nguồn lực giữa chi thường xuyên với chi đầu tư phát triển; thực hiện chi trả kịp thời cho các đối tượng chính sách và các nhiệm vụ theo quy định; tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra kịp thời chấn chỉnh những yếu kém trong công tác quản lý tài chính, sử dụng ngân sách Nhà nước.

Đẩy mạnh huy động vốn nhân rỗi trên địa bàn; mở rộng hoạt động của hệ thống ngân hàng, quỹ tín dụng, nâng cao chất lượng tín dụng; tạo điều kiện thuận lợi cho

doanh nghiệp, hộ kinh doanh tiếp cận nhanh các khoản vay tín dụng theo lãi suất mới để phát triển sản xuất kinh doanh.

1.6. Về quan hệ sản xuất, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh:

Khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển, tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, xây dựng một số mô hình doanh nghiệp, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp có hiệu quả để nhân rộng. Củng cố lại bộ máy hoạt động của các HTX, nhất là ban quản trị, ban kiểm soát, kế toán HTX và tạo điều kiện về địa điểm, nơi làm việc, phương tiện làm việc, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ cho HTX. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi đối với HTX theo Luật HTX mới, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh giữa các cơ quan quản lý nhà nước; cải thiện môi trường đầu tư vào địa bàn huyện và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn nâng cao năng lực cạnh tranh với bên ngoài.

1.7. Về công tác quản lý tài nguyên và môi trường:

Thực hiện chặt chẽ thẩm định và đề nghị đánh giá tác động môi trường dự án đầu tư; chú trọng công tác quản lý môi trường, tài nguyên, khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện cam kết của doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh về xử lý chất thải, nước thải, phòng chống cháy nổ. Chỉ đạo giải quyết đạt kết quả 4.870,14 ha đất thu hồi của các Nông, Lâm trường. Triển khai thực hiện đề án thu gom rác thải, tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về quản lý đất đai (nhất là đất ở), tài nguyên nước, khoáng sản, xử lý chất thải, nước thải. Tập trung chỉ đạo, giải quyết những vấn đề còn vướng mắc về đất đai, khai thác khoáng sản; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tập trung GPMB để xây dựng hạ tầng. Giành quỹ đất lợi thế để tiếp tục xây dựng kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn thu xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới.

2. Các lĩnh vực xã hội.

2.1. Về khoa học và công nghệ:

Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống. Tích cực triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp. Bảo vệ với HĐKH tỉnh và UBND tỉnh để phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề tài khoa học đã được phê duyệt.

2.2. Về giáo dục, đào tạo và dạy nghề:

Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa và xã hội hóa. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện ở các bậc học, chú trọng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn. Tập trung chỉ đạo hoàn thành chương trình tăng cường cơ sở vật chất, kiên cố hóa trường, lớp học và nhà ở

công vụ giáo viên, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường quản lý dạy thêm, học thêm và thu chi trong trường học. Xây dựng kế hoạch đào tạo cán bộ các ngành theo Nghị quyết của Huyện ủy và đề án của UBND huyện về phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011-2015. Tập trung chỉ đạo công tác đào tạo nghề, đảm bảo sự gắn kết giữa việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề. Đẩy mạnh xã hội hóa trong giáo dục đào tạo và dạy nghề. Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị cho đội ngũ giáo viên, cán bộ công chức theo quy định. Liên doanh, liên kết với các trường để mở các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ.

2.3. Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác y tế, đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị cho các trạm y tế, đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh của người dân. Có chính sách thu hút các bác sỹ giỏi về công tác tại huyện. Làm tốt công tác y tế dự phòng và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ thị trường thuốc chữa bệnh cho người và hành nghề y dược tư nhân. Tăng cường tuyên truyền công tác Dân số - KHH gia đình, thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3, nâng cao chất lượng dân số; thực hiện tốt chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2011- 2015, công tác chăm sóc trẻ em và công tác gia đình.

Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, nâng tỷ lệ dân số tham gia BHYT đạt 90 % trở lên. Tiếp tục đề nghị đầu tư cơ sở vật chất và trang bị thiết bị cho các cơ sở y tế ở xã, thị trấn.

2.4. Về văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình và các lĩnh vực xã hội khác:

Đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, truyền thanh, truyền hình. Tích cực xây dựng tin, bài phát sóng và phối hợp tốt với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh để đưa tin, giới thiệu, quảng bá trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh của huyện...; gắn tuyên truyền các chương trình phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và du lịch. Quan tâm phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và các môn thể thao mũi nhọn. Khơi dậy, phát huy và bảo tồn giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn dân cư và các cơ quan xí nghiệp. Triển khai sâu rộng việc xây dựng và thực hiện về đạo đức lối sống trong cán bộ công chức, viên chức. Tích cực học tập và làm việc theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 10/06/2013 của Tỉnh ủy Phú Thọ về thực hiện nếp sống văn minh trong

việc cưới, việc tang; chân chính uống rượu, bia, hút thuốc lá, tặng hoa, tặng quà và sử dụng phương tiện công trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị và cá nhân.

2.5. Về thực hiện chính sách việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội:

Chú trọng tạo việc làm mới và giải quyết việc làm, đẩy mạnh dạy nghề gắn với giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, mở rộng đối tượng tham gia BHXH. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo, các chính sách dân tộc, tôn giáo, vùng ĐBKK, an toàn khu... phần đầu năm 2014 giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5% trở lên, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Đề án đào tạo nghề cho nông dân theo Quyết định 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ, lựa chọn các mục tiêu, ngành nghề đào tạo, chuyển giao KHKT, truyền nghề cho nông dân cho phù hợp với từng địa bàn để từ đó giúp người lao động mở rộng tư duy kinh tế, tích cực sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ một số chính sách về giảm nghèo theo Nghị quyết 30a của Chính phủ khi được phê duyệt.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí; đảm bảo an quốc phòng, an ninh.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung giải quyết nhanh gọn, kịp thời cho doanh nghiệp và nhân dân về các thủ tục hành chính. Nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn, đạo đức của đội ngũ cán bộ công chức trong thực thi công vụ. Nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát điều chỉnh lại cơ cấu tổ chức, biên chế, các cơ quan hành chính Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp. Thực hiện luân chuyển cán bộ làm việc tại các bộ phận quản lý tài chính, quản lý đất đai, quản lý dự án trong diện phải luân chuyển theo quy định.

Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo và các kiến nghị, đề xuất đối với đồng bào dân tộc, phật giáo, công giáo theo quy định pháp luật. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, bảo đảm ổn định chính trị, xã hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, để phòng ngừa phát hiện, xử lý những hành vi tham nhũng; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của Nhà nước. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thực hiện có hiệu quả kế hoạch giáo dục quốc phòng, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; gọi công dân nhập ngũ, huấn luyện, diễn tập phòng thủ cấp xã và cụm xã năm 2014. Tập trung giải quyết những bức xúc về giải tỏa đền bù thu hồi đất, giảm thiểu tai nạn giao thông, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Hội đồng nhân dân huyện giao:

- UBND huyện tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Yên Lập khóa XVIII, kỳ họp thứ Chín thông qua ngày 26 tháng 12 năm 2013./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND tỉnh;
- Sở TP, Công báo tỉnh;
- TTHU, HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các CQ, ĐV liên quan;
- TTHĐND, UBND các xã, thị trấn;
- CPVP, CV, Lưu.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Huân**